

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2023/HNGĐ-ST
Ngày 16 - 6 - 2023
V/v tranh chấp: Ly hôn,
tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Kim Nhung và ông Nguyễn Đăng Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Vân Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 513/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2022, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 62/2023/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Hoàng Anh T**; sinh ngày 02 tháng 8 năm 1994; nơi thường trú: tổ 79, khu 9, phường Cao Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nơi tạm trú: tổ 4, khu 1, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; số điện thoại: 0936.799.518; có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị **Nguyễn Lê Quỳnh A**; sinh ngày 19 tháng 11 năm 1995; nơi thường trú: tổ 79, khu 9, phường Cao Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nơi tạm trú: tổ 8, khu 4, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; số điện thoại: 0969.891.168; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Hoàng Anh T và chị Nguyễn Lê Quỳnh A có đăng ký kết hôn vào ngày 09/11/2020, tại Ủy ban nhân dân phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau tại nhà do bố mẹ anh T mua và cho vợ chồng sử dụng riêng tại tổ 79, khu 9, phường Cao Thắng, thành phố Hạ Long. Do mâu thuẫn giữa hai vợ chồng, tháng 9 năm 2022, anh T về nhà bố mẹ đẻ của mình ở tổ 4, khu

1, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long sinh sống. Chị Quỳnh A cũng đưa con về nhà bố mẹ đẻ của mình ở tổ 8, khu 4, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long sinh sống. Vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay.

Sau khi kết hôn, vợ chồng có 01 (một) con chung là Hoàng Nguyễn Minh A, sinh ngày 11/02/2021, hiện đang do chị Quỳnh A trực tiếp nuôi dưỡng.

Quan điểm và yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Anh T: Nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai bên là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung và không cảm thông, chia sẻ với nhau. Vợ chồng có xảy ra xô xát, chị Quỳnh A đã gửi đơn tố cáo hành vi dùng bạo lực của anh đến Công an tỉnh Quảng Ninh (nơi anh đang công tác) và đăng tin lên mạng xã hội, làm cho anh bị xử lý kỷ luật “Cảnh cáo” và mất uy tín với bạn bè. Ngoài ra, còn có mâu thuẫn giữa gia đình nội, ngoại hai bên làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng bị rạn nứt, không còn quan tâm đến nhau nữa. Hai bên gia đình và Công an phường Cao Thắng đã động viên, khuyên nhủ và hòa giải nhưng không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng. Trong thời gian sống ly thân, anh đã hỏi chị Quỳnh A nơi con đang học để đến thăm con, nhưng chị Quỳnh A không cho anh biết. Sau khi ly thân, anh vẫn gửi tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng đến tháng 6 năm 2023. Đến nay, vợ chồng không thể về chung sống với nhau được. Vì vậy, anh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: 1) Cho anh được ly hôn chị Nguyễn Lê Quỳnh A; 2) Giao cho chị Nguyễn Lê Quỳnh A trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung đến khi con đủ 18 tuổi. Anh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng) kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi con đủ 18 tuổi.

Quan điểm và đề nghị của chị Nguyễn Lê Quỳnh A: Việc kết hôn, chung sống, có con chung và ly thân của hai vợ chồng như anh T trình bày là đúng sự thật. Giai đoạn chuẩn bị xét xử, chị cho rằng: sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, đến tháng 9 năm 2022 mới ly thân. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh T mãi chơi Game và có hành vi dùng bạo lực với chị. Ban đầu chị đã đến cơ quan nơi anh T công tác nhờ can thiệp, giúp đỡ, khuyên giải, nhưng không có kết quả, nên chị mới gửi đơn kiến nghị đến cơ quan anh T giải quyết, mặc dù kết quả giải quyết cũng chưa chính xác, anh T không thừa nhận có hành vi dùng bạo lực với chị, cơ quan anh T cũng không làm rõ vấn đề này. Mặc dù quá trình chung sống vợ chồng không tránh khỏi cãi vã, nhưng bản thân chị vẫn còn tình cảm với chồng và mong muốn Tòa án không cho ly hôn để vợ chồng Chị được đoàn tụ, cùng nhau nuôi dạy, chăm sóc con cái. Con của chị còn nhỏ và bị đẻ non, sức khỏe yếu, một mình chị không thể tự chăm sóc, mà phải nhờ bố mẹ đẻ giúp đỡ. Việc ly thân của vợ chồng là do anh T tự bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống trước, chứ chị không mong muốn vợ chồng phải sống ly thân. Đồ đạc của mẹ con chị vẫn để tại nhà riêng mà hai vợ chồng đã ở tại tổ 79, khu 9, phường Cao Thắng, thành phố Hạ Long, nhưng bố đẻ của anh T thay khóa khác nên chị không lấy được về để sử dụng. Từ tháng 9 năm 2022 đến nay, anh T không hỏi han, thăm nom vợ, con và luôn muốn ly hôn, ruồng bỏ mẹ con chị.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự đều xác định không có tài sản chung, không nợ cá nhân, cơ quan, tổ chức nào, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải để hàn gắn tình cảm, giúp vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành.

Tại phiên tòa, xét thấy tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, không ai hỏi thăm, quan tâm, chăm sóc đến nhau, vợ chồng không thể về chung sống cùng nhau được, anh T và chị Quỳnh A thỏa thuận, thống nhất: 1) thuận tình ly hôn; 2) giao con chung cho chị Quỳnh A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi con đủ 18 tuổi. Nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về mức cấp dưỡng nuôi con hàng tháng. Anh T chỉ chấp nhận mức cấp dưỡng 3.000.000 đồng một tháng do mức lương hàng tháng của anh đến nay chỉ 10.891.900 đồng. Chị Quỳnh A yêu cầu mức cấp dưỡng 5.000.000 đồng một tháng, do chị mới đi làm, lương thử việc chỉ 5.100.000 đồng, chi phí gửi con ăn học, chữa bệnh hàng tháng khoảng 10.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long phát biểu quan điểm:

1) Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử. Đương sự đã được bảo đảm thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình;

2) Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc: thuận tình ly hôn; giao con chung cho chị Quỳnh Anh trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Buộc anh Hoàng Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Việc thụ lý và giải quyết vụ án dân sự về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử. Các đương sự được đảm bảo thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Anh T và chị Nguyễn Lê Quỳnh A có đủ điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn hợp pháp. Quá trình chung sống với nhau hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân. Tòa án đã tiến hành hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Tại phiên

tòa, vợ chồng thỏa thuận, thống nhất: thuận tình ly hôn; giao con chung cho chị Quỳnh A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Xét thấy: tình cảm vợ chồng và quan hệ hôn nhân có đạt được hay không phải xuất phát từ ý chí, nguyện vọng và sự tự nguyện của hai bên, trên cơ sở thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc gia đình. Nhưng hai bên xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, suy nghĩ, lời nói và hành động của mỗi người còn mang tính cố chấp, hằn học, thiếu sự nhường nhịn, độ lượng và tha thứ, thực tế đời sống vợ chồng không tồn tại, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, vợ chồng cùng thỏa thuận thống nhất thuận tình ly hôn. Xét thấy, thỏa thuận này là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình. Trường hợp sau khi ly hôn, hai bên vẫn còn tình cảm, thương yêu, quan tâm đến nhau và mong muốn đoàn tụ, thì vẫn có thể về chung sống cùng nhau, nuôi dạy con cái và đăng ký kết hôn lại theo quy định của pháp luật.

[2.2] Về việc nuôi dưỡng con chung: Anh Hoàng Anh T và chị Nguyễn Lê Quỳnh A có 01 con chung dưới 36 tháng tuổi, từ sau khi sinh đến nay vẫn đang ở với mẹ. Đương sự thỏa thuận giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Về mức cấp dưỡng nuôi con, xét thấy hiện tại anh T có việc làm và thu nhập ổn định. Mặc dù chi phí ăn học, chữa bệnh cho con hàng tháng cao, thu nhập của chị Quỳnh A còn thấp, nhưng việc nuôi dưỡng con chung là trách nhiệm của cả hai vợ chồng. Vì vậy, mức cấp dưỡng 4.000.000 đồng theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không có tài sản chung và không nợ chung nên không yêu cầu, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Về án phí: Anh Hoàng Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 600.000 đồng (bao gồm 300.000 đồng tiền án phí ly hôn và 300.000 đồng án phí do phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con), theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 8 Điều 26, điểm a khoản 5 và điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 2 Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm c khoản 2 Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273, điểm a khoản 2 Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các điều 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 118 và 119 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 8 Điều 26, điểm a khoản 5 và

điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 482 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014):

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn và giao con chung cho bị đơn trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về mức cấp dưỡng nuôi con.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thỏa thuận thống nhất thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Anh T và chị Nguyễn Lê Quỳnh A tại phiên tòa.

2. Về việc nuôi dưỡng con chung:

2.1. Công nhận sự thỏa thuận thống nhất giữa anh Hoàng Anh T và chị Nguyễn Lê Quỳnh A tại phiên tòa: Giao con chung Hoàng Nguyễn Minh A, sinh ngày 11 tháng 02 năm 2021 cho chị Nguyễn Lê Quỳnh A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, kể từ ngày xét xử sơ thẩm (ngày 16 tháng 6 năm 2023) cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

2.2. Buộc anh Hoàng Anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 7 năm 2023 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Quyết định về việc cấp dưỡng của Bản án này được thi hành ngay mặc dù có thể bị kháng cáo, khiếu nại, kháng nghị, kiến nghị.

2.3. Anh Hoàng Anh T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với chị Nguyễn Lê Quỳnh A; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp anh T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Quỳnh A có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh T.

2.4. Chị Nguyễn Lê Quỳnh A có quyền yêu cầu anh Hoàng Anh T thực hiện các nghĩa vụ nêu trên; yêu cầu anh T cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Chị Quỳnh A cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Anh Hoàng Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2021/0001287 ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; anh Hoàng Anh T còn phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Hạ Long, T. Quảng Ninh;
- UBND các phường: Hồng Hà, Cao Thắng, Bãi Cháy, TP. Hạ Long, T. Quảng Ninh;
- THADS TP. Hạ Long, T. Quảng Ninh;
- VKSND T. Quảng Ninh;
- TAND T. Quảng Ninh;
- Lưu HS; TA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Lâm